

Số: 08/BC-ĐBCL&TT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN NĂM HỌC 2020-2021**

**Kính gửi: - Hiệu trưởng
- Trưởng các Khoa, Trung tâm**

Căn cứ Quyết định số 7324/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Thực hiện kế hoạch số 600 /KH-ĐBCL&TT ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc lấy ý kiến khảo sát từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, sỹ quan TTGDQP&AN và Công tác phục vụ đào tạo năm học 2020-2021;

Phòng ĐBCL&TT đã triển khai lấy ý kiến khảo sát Học viên cao học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020 – 2021;

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đối tượng khảo sát:

- Giảng viên giảng dạy các học phần /môn học
- Học viên khóa 7 (tổng số 49 học viên)

2. Thời gian khảo sát: Từ ngày 19/04/2021 đến ngày 16/05/2021.

3. Hình thức khảo sát: Phiếu giấy

4. Nội dung khảo sát: (Phụ lục 1)

- Bộ câu hỏi khảo sát được đánh giá với các nội dung chính như sau:
 - a, Nội dung chương trình đào tạo
 - b, Đánh giá chất lượng giảng dạy
 - c, Hoạt động phục vụ dạy và học

Kết quả đánh giá của người học thể hiện ở 5 mức độ: **5 -Rất tốt, 4 -Tốt, 3-Khá, 2 -Yếu, 1 -Kém.**

Kết quả Trung bình chung được chia thành 5 cấp độ theo các khoảng điểm như sau:

Khoảng điểm	Từ 4,21 đến ≤ 5	Từ 3,41 đến ≤ 4,20	Từ 2,61 đến ≤ 3,40	Từ 1,81 đến ≤ 2,60	Từ 1,0 đến ≤ 1,80
Phân loại	Rất tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém

5. Phương pháp thực hiện

- Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra lấy ý kiến người học phát phiếu trực tiếp tới học viên phổ biến hướng dẫn làm và thu phiếu khảo sát theo ngày thi/ca thi/phòng thi, ngay khi kết thúc học phần môn học, niêm phong lập biên bản tại nơi phát phiếu.

- Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra lấy ý kiến người học kiểm phiếu. Nhập dữ liệu vào phần mềm trích, lưu trữ và xử lý kết quả bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.

- Tỷ lệ đánh giá hài lòng là tổng ý kiến “Rất tốt” và “Tốt”/Tổng số ý kiến; tỷ lệ đánh giá bình thường là tổng số ý kiến “Khá” và “Yếu”/Tổng số ý kiến; Tỷ lệ đánh giá không hài lòng là tổng số ý kiến “Kém”/Tổng số ý kiến.

- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT,

Kết quả lấy ý kiến khảo sát học viên K7 về hoạt động giảng dạy của giảng viên của 2 môn học (Tuyển chọn tài năng TT và Kinh tế học TDDT) cùng với 90 học viên tham gia trả lời.

- Số phiếu hợp lệ: 90 phiếu (môn Tuyển chọn tài năng TT 49 phiếu, môn Kinh tế học TDDT 41 phiếu).

- Số phiếu không hợp lệ: không có

Bảng 1. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN CAO HỌC K7 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Môn học	Số GV lấy ý kiến khảo sát	Số lượt học viên tham gia học tập	Số lượt sinh viên tham gia trả lời khảo sát	Tỷ lệ %
1	Tuyển chọn tài năng TT	1	49	49	100%
2	Kinh tế học TDDT	1	48	41	85,4%
Tổng cộng	02	02	97	90	92,7%

Qua kết quả ở bảng 1 cho thấy năm học 2020- 2021 nhà trường đã triển khai lấy ý kiến khảo sát học viên cao học K7 về hoạt động giảng dạy của giảng viên với

với 2 môn học của 2 giảng viên được học viên tham gia đánh giá khảo sát như sau:

Nội dung khảo sát thông qua các câu hỏi sau: *Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định; Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo; Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau; Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi; Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn; Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên, Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực; Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy; Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/ luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả; Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học; Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học; Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng; Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên; Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy; Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên; Bạn có hài lòng về chất lượng Đào tạo sau đại học của nhà trường.*

2.2 Đánh giá theo từng giảng viên

2.2.1. GVCC, PGS TS: Bùi Quang Hải - Môn Tuyển chọn tài năng thể thao

Sau khi khảo sát đã thu được kết quả của học viên cao học điểm trung bình chung của 17/17 tiêu chí là 4,81 điểm đạt mức Rất tốt. Số điểm cao nhất là 4,92 điểm và số điểm thấp nhất là 4,70 điểm. (kết quả đánh giá ở phụ lục 3.1)

2.2.2. Giảng viên chính, TS Nguyễn Mạnh Toàn - Môn Kinh tế học TĐTT

Qua kết quả tổng hợp kết quả khảo sát đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Điểm đánh giá cao nhất là 4,16 điểm và thấp nhất là 3,32 điểm. Số điểm trung bình chung là 3,82 điểm đạt mức Rất tốt. (kết quả đánh giá ở phụ lục 3.2)

III. Đánh giá theo từng nội dung

1. Tiêu chí *Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định*, được đánh giá chiếm tỷ lệ 52,22% ở mức “Rất tốt” và 4,44% ở mức “Yếu”. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt các mục tiêu đào tạo hướng tới cho người học gồm các khối lượng kiến thức, cấu trúc nội dung sẽ giúp cho người học có đầy đủ kiến thức chuyên môn sâu rộng và hoạt động nghề nghiệp ở trình độ cao

trong lĩnh vực GDTC, TDTT có năng lực làm việc tư duy sáng tạo và khả năng phân tích các vấn đề khác.

2. *Tiêu chí Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo*, được học viên đánh giá chiếm tỷ lệ 57,78% ở mức “Rất tốt” còn ở mức “Yếu” là 4,44 %. Nội dung của chương trình đào tạo có sự cân bằng giữa nội dung chuyên môn, kiến thức tổng quát và các kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu các bên liên quan. Cấu trúc chương trình đào tạo được thiết kế sao cho nội dung các học phần có sự kết hợp và củng cố lẫn nhau được thể hiện được về chiều sâu và chiều rộng có tính chặt chẽ thống nhất.

3. *Tiêu chí Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau*. Để sắp xếp các môn học trong chương trình hợp lý là một yếu tố quan trọng các kế hoạch được xây dựng phù hợp logic, các môn học lồng ghép được các nội dung liên quan sẽ giúp cho học viên tiếp thu được nhiều kiến thức phong phú đa dạng. Kết quả đánh giá của tiêu chí trên “Rất tốt” là 61,11%, còn 2,22% ở mức “Yếu”.

4. *Tiêu chí Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi*, được các học viên đánh giá ở mức “Rất tốt” đạt 57,78% và 1,11% ở mức “Yếu” Lớp học có sĩ số hợp lý sẽ giúp cho giảng viên giảm tải được áp lực, truyền tải được hết các nội dung môn học bên cạnh đó sẽ giúp cho giảng viên đánh giá kiểm tra kết quả chất lượng từng học viên được kỹ càng hơn sau khi kết thúc từng môn học. Việc bố trí lớp học thuận lợi sẽ giúp giảng viên hướng dẫn khai thác hết bài học, hướng dẫn làm bài tình huống và thực hành kỹ năng trong thực tiễn.

5. *Tiêu chí Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn*. Đề thi kiểm tra vận dụng được cả kiến thức và kỹ năng có tính logic bám sát các nội dung đã học, kiểm tra đánh giá là một phần không thể thiếu được trong quá trình dạy và học nhằm giúp người học tiến bộ cũng như đánh giá được năng lực, kết quả học tập sau khi kết thúc từng môn học . Được các học viên đánh giá ở mức “Rất tốt” đạt 48,89% và 2,22% ở mức “Yếu”

6. *Tiêu chí Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên*, được các học viên đánh giá 53,33% ở mức “Rất tốt” và 3,33% ở mức “Yếu”. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của người học đúng quy định trong cả quá trình học sẽ phản ánh được đúng năng lực, thực tế chính xác và khách quan sẽ giúp cho học viên tự tin, năng lực sáng tạo

trong học tập, đánh giá đúng thực tế của người học giúp cho người học sẽ làm chủ được kiến thức mình có và biết vận dụng kiến thức vào trong mỗi bài học. Dựa trên kết quả đó các thầy cô sẽ điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp để nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

7. *Tiêu chí Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực.* Có lối sống tác phong lành mạnh, tích cực biết quan tâm chia sẻ và giúp đỡ đồng nghiệp, yêu nghề có trình độ chuyên môn tốt, vững vàng, trang phục lịch sự, gọn gàng, có lối sống tác phong chuẩn mực, không hách dịch những nhiều, cửa quyền. Được các học viên đánh giá ở mức “Rất tốt” đạt 48,89% và 3,33% ở mức “Yếu”

8. *Tiêu chí Giảng viên đảm bảo giờ nên lớp và kế hoạch giảng dạy* được học viên đánh giá đạt tỷ lệ 52,22% ở mức “Rất tốt” và mức 2,22% ở mức “Yếu” Thời gian nên lớp đảm bảo đúng quy định không làm ảnh hưởng đến giờ học của học viên, các kế hoạch giảng dạy được chuẩn bị từ trước khi lên lớp giảng viên chuẩn bị tốt về thời gian và kế hoạch sẽ tạo nên tiết học đạt hiệu quả có chất lượng.

9. *Tiêu chí Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả.* Được học viên đánh giá ở mức “Rất tốt” là 54,44% và mức 1,11% ở mức “Yếu” Là người có trình độ chuyên môn tốt hướng dẫn được nhiều học viên bảo vệ luận văn thành công, sẽ giúp cho học viên chỉnh sửa lỗi chưa phù hợp với từng đề tài đã lựa chọn giúp cho học viên vận dụng những bài học để đưa vào đề tài luận văn một cách trọn vẹn và có hiệu quả.

10. *Tiêu chí Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học.* Điều này thể hiện qua việc đạt tỷ lệ 50,00% đạt mức “Rất tốt” và “Khá” là 1,11%. Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học giảng viên có thể sử dụng nhiều hình thức phương pháp khác nhau tuy nhiên những phương pháp kiểm tra, đánh giá cơ bản thường được thường được sử dụng gồm kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành, quan sát mỗi môn học sẽ có các hình thức kiểm tra khác nhau sao cho phù hợp từng môn học.

11. *Đối với tiêu chí Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học.* Ngoài kiến thức chuyên môn còn phải có kiến thức thực tiễn có tầm hiểu biết sâu rộng ngoài xã hội đòi hỏi người giảng viên thường xuyên đi tập huấn nâng cao trình độ năng lực cập nhật các kiến thức mới vận dụng vào bài giảng thêm phong phú, đa dạng giờ học trở nên lôi cuốn hấp dẫn tạo không khí thoải mái sau mỗi giờ học. Được thể hiện qua việc đạt tỷ lệ

57,78% ở mức “Rất tốt” và 3,33% ở mức “Yếu”.

12. *Tiêu chí Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng*, được thể hiện qua việc đạt tỷ lệ 56,67% ở mức “Rất tốt” và 18,89% ở mức “Khá”. Giảng viên là người truyền đạt những kiến thức của mình cho nhiều thế hệ chính vì thế nghề giáo đòi hỏi những người thực sự tâm huyết, yêu nghề, kiên trì và chăm chỉ chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng công phu nhiều kiến thức giá trị quý báu, cẩn thận từng chi tiết trong mỗi bài giảng của mình.

13. *Đối với tiêu chí Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên*. Được học viên đánh giá 55,56% ở mức “Rất tốt” và 16,67% ở mức “Khá”. Để đáp ứng nhu cầu học tập cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học của nhà trường đáp ứng khá tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong nhiều năm qua nhà trường đã có những cải tiến đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ dạy và học, trước hết là xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo nhu cầu học tập và nghiên cứu.

14. *Tiêu chí Mạng Wifi của trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên*, được đánh giá 57,78% ở mức “Rất tốt” còn lại mức “Khá” là 14,44%. Nhu cầu sử dụng mạng Wifi ngày một phát triển mạnh mẽ đến đời sống tinh thần cũng như đời sống học tập của sinh viên trong việc nghiên cứu, tham khảo các tài liệu, cập nhật được các thông tin tài liệu nhanh nhất, để sử dụng mạng Wifi đúng mục đích có hiệu quả nhà trường cần quán triệt đến sinh viên tránh lơ là làm ảnh hưởng đến việc học. Ngoài những mặt tích cực internet mang đến rất nhiều tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến việc học tập và cuộc sống.

15. *Tiêu chí Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy*. Được thể hiện qua 58,89% đạt mức “Rất tốt” và mức “Khá” đạt 11,11%. Các phòng học được bố trí đầy đủ các phương tiện dạy và học các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ sẽ hỗ trợ tốt cho việc truyền tải và tiếp thu kiến thức đảm bảo các quy định chung đáp ứng nhu cầu học tập.

16. *Tiêu chí Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên*. Được học viên đánh giá 67,78% đạt mức “Rất tốt” và mức “Khá” là 12,22%. Thư viện là nơi đóng vai trò quan trọng trong việc tìm kiếm các đầu sách hỗ trợ công tác học tập và giảng dạy ở mỗi trường đại học thư viện là nơi lưu trữ và cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động học tập. Để nâng cao chất lượng hơn nữa nhà trường cần nâng cấp cơ sở vật chất khang

trang, sạch sẽ, bổ sung thêm các sách chuyên sâu, giáo trình tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học được tốt hơn.

17. *Tiêu chí Bạn có hài lòng về chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường.* Được các học viên đánh giá 51,11% đạt mức “Rất tốt” còn mức “Yếu” đạt 1,11%. Chất lượng đào tạo của các trường đại học luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm của toàn xã hội nhất là các thí sinh và phụ huynh trước mỗi kỳ tuyển sinh hàng năm. Với số lượng các trường đại học ngày càng tăng, số lượng sinh viên ngày càng nhiều. Để không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường cần có những cải tiến, nỗ lực phát triển trong việc nâng cao chất lượng khẳng định vị thế ngày một tốt hơn, qua mỗi năm số lượng thí sinh đầu vào và đầu ra đều đạt chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

III. Nhận xét chung

- Thực hiện lấy ý kiến khảo sát học viên K7 sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020 - 2021 tại trường để biết được nhu cầu, nguyện vọng của người học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần quan trọng vào việc đánh giá thực trạng của chương trình đào tạo, của đội ngũ giảng viên, hệ thống cơ sở vật chất thư viện và thái độ phục vụ của viên chức trong trường qua đây nhà trường có thêm những căn cứ khoa học để điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, phương pháp dạy học của giảng viên, đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ người học tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Kết quả khảo sát là một kênh quan trọng để biết được thực trạng chất lượng đào tạo

1. Nhận xét:

*** Ưu điểm:**

- Công tác lấy ý kiến khảo sát học viên viên cao học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020-2021 đã đạt kết quả tốt với 3 nội dung chính và 17 tiêu chí được xây dựng trong phiếu khảo sát đã phản ánh đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường.

- Phương pháp thu thập, phân tích ý kiến của học viên đảm bảo trung thực, khách quan. Do vậy kết quả lấy ý kiến người học về giảng viên có độ tin cậy cao.

- Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của giảng viên các ngành, các khoa, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo các ngành.

- Nhà trường có thêm những căn cứ khoa học để điều chỉnh chương trình đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học và thực tế.

- Được sự phối hợp chặt chẽ của các thầy cô giảng viên, học viên và khoa đào tạo sau đại học. Phòng ĐBCL&TT đã triển khai lấy phiếu khảo sát một cách khách quan, trung thực, nhanh chóng.

*** Tồn tại:**

- Nhà trường cần xây dựng phần mềm khảo sát và chuẩn bị hệ thống thông tin ổn định để việc lấy ý kiến học viên được thuận lợi khách quan hơn.

- Các đơn vị trong trường căn cứ kết quả khảo sát để có kế hoạch rà soát, cải tiến, chỉnh sửa cho phù hợp với nội dung chương trình đào tạo.

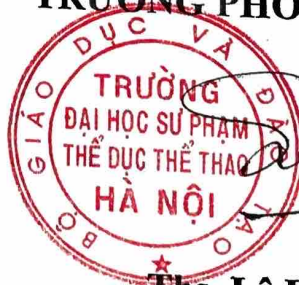
- Điều chỉnh phong cách thái độ phục vụ của viên chức một số đơn vị nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong xu thế hội nhập.

- Các đơn vị cá nhân và liên quan trong trường căn cứ vào kết quả khảo sát cần nghiêm túc nhìn nhận triển khai kế hoạch rà soát, cải tiến chất lượng (nếu có) của đơn vị gửi về Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra sau khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát, để phòng tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng đồng thời cung cấp minh chứng, cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các Khoa, TT, đơn vị liên quan (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu VT, ĐBCL&TT;

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐBCL&TT



Ths. Lê Học Liêm

**Phụ lục 2. KẾT QUẢ TỶ LỆ VÀ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KHẢO SÁT HỌC VIÊN K7 VỀ HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN NĂM HỌC 2020- 2021**

STT	Nội dung phản hồi	Số phiếu + Tỷ lệ %	Mức độ đánh giá					Cấp độ đánh giá	
			Rất tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém	ĐIỂM TB	Xếp loại
1	Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định	Số phiếu	47	15	24	4	0	4.18	Rất tốt
		Tỷ lệ %	52,22	16,67	26,67	4,44	0,00		
2	Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo	Số phiếu	52	19	15	4	0	4.33	Tốt
		Tỷ lệ %	57,78	21,11	16,67	4,44	0,00		
3	Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau	Số phiếu	55	18	15	2	0	4.41	Rất tốt
		Tỷ lệ %	61,11	20,00	16,67	2,22	0,00		
4	Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi	Số phiếu	52	17	20	1	0	4.34	Rất tốt
		Tỷ lệ %	57,78	18,89	22,22	1,11	0,00		
5	Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn	Số phiếu	44	28	16	2	0	4.27	Rất tốt
		Tỷ lệ %	48,89	31,11	17,78	2,22	0,00		
6	Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên	Số phiếu	48	28	11	3	0	4.35	Tốt
		Tỷ lệ %	53,33	31,11	12,22	3,33	0,00		
7	Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực	Số phiếu	44	28	15	3	0	4.26	Rất tốt
		Tỷ lệ %	48,89	31,11	16,67	3,33	0,00		
8	Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	Số phiếu	47	23	18	2	0	4.29	Rất tốt
		Tỷ lệ %	52,22	25,56	20,00	2,22	0,00		
9	Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả	Số phiếu	49	25	15	1	0	4.36	Tốt
		Tỷ lệ %	54,44	27,78	16,67	1,11	0,00		
10	Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học	Số phiếu	45	32	12	1	0	4.35	Rất tốt
		Tỷ lệ %	50,00	35,56	13,33	1,11	0,00		
11	Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật	Số phiếu	52	28	7	3	0	4.44	Tốt



	các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học	Tỷ lệ %	57,78	31,11	7,78	3,33	0,00		
12	Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng	Số phiếu	51	22	17	0	0	4.42	Tốt
		Tỷ lệ %	56,67	24,44	18,89	0,00	0,00		
13	Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên	Số phiếu	50	25	15	0	0	4.40	Tốt
		Tỷ lệ %	55,56	27,78	16,67	0,00	0,00		
14	Mạng Wifi của trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên	Số phiếu	52	25	13	0	0	4.44	Rất tốt
		Tỷ lệ %	57,78	27,78	14,44	0,00	0,00		
15	Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy	Số phiếu	53	27	10	0	0	4.48	Rất tốt
		Tỷ lệ %	58,89	30,00	11,11	0,00	0,00		
16	Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên	Số phiếu	61	18	11	0	0	4.56	Rất tốt
		Tỷ lệ %	67,78	20,00	12,22	0,00	0,00		
17	Bạn có hài lòng về chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường	Số phiếu	46	31	12	1	0	4.36	Rất tốt
		Tỷ lệ %	51,11	34,44	13,33	1,11	0,00		

1/2
 N
 P
 H
 N
 ★

PHỤ LỤC 3.1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁNG DẠY CỦA

GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

(kèm theo báo cáo số 8/BC-ĐBCL&TT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

Môn: Tuyển chọn tài năng thể thao

STT	Họ và tên GV	Môn học	Khóa	Số lượt HV đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17	ĐTB	Xếp loại
1	Bùi Quang Hải	Tuyển chọn tài năng TT	K7	49	4.88	4.90	4.92	4.86	4.74	4.86	4.70	4.76	4.82	4.70	4.78	4.88	4.80	4.82	4.82	4.90	4.78	4.81	Rất tốt

PHỤ LỤC 3.2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁNG DẠY CỦA

GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

(kèm theo báo cáo số 08 /BC-DBCL&TT ngày 25 tháng 6 năm 2022)

Môn: Kinh tế học TDDT

STT	Họ và tên GV	Môn học	Khóa	Số lượt HV đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17	ĐTB	Xếp loại
1	Nguyễn Mạnh Toàn	Kinh tế học TDDT	K7	41	3.32	3.63	3.78	3.71	3.71	3.73	3.73	3.71	3.80	3.93	4.02	3.85	3.90	3.98	4.07	4.16	4.02	3.82	Tốt